

## **BẢN TIN VỀ THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU THÁNG 01/2023**

### **MỤC LỤC**

|                                                                                                                  |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>I. TIN QUỐC TẾ .....</b>                                                                                      | <b>2</b>  |
| 1.1. Pakistan vẫn đang trong cơn ác mộng đối với hàng triệu trẻ em, sau lũ lụt lớn .....                         | 2         |
| 1.2. Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO) hỗ trợ Pakistan khôi phục sau lũ lụt .....        | 3         |
| 1.3. Du lịch bền vững: các doanh nhân nữ In-đô-nê-xi-a thích ứng trong thế giới thay đổi .....                   | 4         |
| 1.4. WMO phát hành tài liệu 'dấu hiệu nhận biết' về điều kiện thời tiết khắc nghiệt trên khắp thế giới .....     | 5         |
| 1.5. COP15- Một bước ngoặt đối với tự nhiên và ngành bảo hiểm .....                                              | 6         |
| <b>II. TIN TRONG NƯỚC.....</b>                                                                                   | <b>8</b>  |
| 2.1. Điện Biên: Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đóng góp vào sự phát triển kinh tế .....              | 8         |
| 2.2. Đà Nẵng ứng phó với nước biển dâng: Lồng ghép nhiều kế hoạch .....                                          | 9         |
| 2.3. Đẩy mạnh công nghệ dự báo thủy văn: Tập trung theo lưu vực sông .....                                       | 10        |
| 2.4. Khảo sát Khí tượng thủy văn phục vụ dự báo lũ, mặn, xói lở ở Đồng bằng sông Cửu Long.....                   | 11        |
| 2.5. Thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào tự nhiên trong nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên ..... | 13        |
| <b>III. NGUỒN THAM KHẢO.....</b>                                                                                 | <b>16</b> |

## **I. TIN QUỐC TẾ**

### **1.1. Pakistan vẫn đang trong cơn ác mộng đối với hàng triệu trẻ em, sau lũ lụt lớn [1]**

Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) cảnh báo rằng 4 triệu trẻ em đang phải chiến đấu để sinh tồn gần vùng nước lũ bị ô nhiễm và tù đọng ở Pakistan.

Lũ lụt chết người tấn công Pakistan vào mùa hè năm ngoái và hiện chỉ mới rút đi một phần. 33 triệu người bị ảnh hưởng ở các tỉnh Sindh và Balochistan, nơi được coi là thảm họa khí hậu lớn nhất của Pakistan. Các ngôi làng bị biến thành đảo, với nhiều trẻ em mồ côi và các gia đình sống với nhiều nhựa phế liệu bao quanh.

Tại các huyện bị ảnh hưởng bởi lũ lụt, khoảng 1,6 triệu trẻ em đã bị suy dinh dưỡng cấp tính nặng, trong khi 6 triệu trẻ em khác bị thấp còi, gây ra những tổn thương không thể phục hồi cho não bộ, cơ thể và hệ thống miễn dịch của trẻ em.

Sau lũ lụt, tình hình này sẽ trở nên tồi tệ hơn theo cấp số nhân. 27 nghìn trường học đã bị cuốn trôi. UNICEF hiện đang kêu gọi 173 triệu đô la tài trợ nhưng vẫn nhận được chưa đến một nửa.

Các nhà tài trợ quốc tế cam kết tài trợ số tiền 9 tỷ đô la tuần trước để giúp Pakistan phục hồi sau thảm họa. Chỉ có thể đạt được sự phục hồi kinh tế thực sự và tăng trưởng bền vững nếu thực hiện các khoản đầu tư cần thiết để đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài của trẻ em, đồng thời kêu gọi đầu tư vào xây dựng nguồn nhân lực và khả năng phục hồi, đặc biệt là ở vùng nông thôn Sindh và Balochistan nơi phần lớn sự tàn phá xảy ra.

Pakistan là một điểm nóng khí hậu được biết đến và việc một thảm họa khí hậu quy mô lớn khác tấn công trẻ em của đất nước chỉ còn là vấn đề thời gian.

Giải quyết bất bình đẳng

Đầu tháng này, Tổng thư ký Liên hợp quốc António Guterres đã nhắc lại sự cần thiết phải giúp các nước đang phát triển như Pakistan trở nên kiên cường hơn trước tác động của biến đổi khí hậu.

Người đứng đầu Liên Hợp Quốc nhấn mạnh rằng hệ thống ngân hàng quốc tế cần cải cách triệt để có lợi cho các nước đang phát triển, để "sửa chữa sai lầm cơ bản".

UNDP đã cảnh báo rằng sẽ có thêm 9 triệu người có nguy cơ bị đẩy vào cảnh nghèo đói, ngoài 33 triệu người bị ảnh hưởng bởi trận lũ lụt tàn khốc vào mùa hè năm ngoái ở Pakistan.

## **1.2. Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO) hỗ trợ Pakistan khôi phục sau lũ lụt [2]**

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO) sẽ tiếp tục đóng vai trò hàng đầu trong việc chuyển đổi các hệ thống nông sản thực phẩm của Pakistan hiệu quả hơn, toàn diện, bền vững và tăng khả năng chống chịu hơn. Đây là một thách thức cấp bách sau lũ lụt đã tàn phá ngành nông nghiệp của đất nước.

Hội nghị quốc tế hôm nay về khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu của Pakistan tại Geneva, do Chính phủ Pakistan và Liên hợp quốc đồng tổ chức. Trận lũ lụt mùa hè năm ngoái, có tác động đặc biệt nghiêm trọng đến ngành nông nghiệp của quốc gia châu Á này và các hộ sản xuất nhỏ phụ thuộc vào nông nghiệp để kiếm sống. Pakistan đã trải qua trận lũ lụt tàn khốc vào năm 2010 và được coi là một trong 10 quốc gia hàng đầu trên thế giới bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi cuộc khủng hoảng khí hậu.

Ước tính có khoảng 4,4 triệu mẫu đất nông nghiệp - đủ để trồng trọt cho 14,6 triệu người - đã bị hư hại và hơn 800.000 động vật bị mất tích trong các trận lũ lụt gần đây nhất. Tổng cộng, ngành nông nghiệp đã thiệt hại hơn 9 tỷ đô la. Hơn nữa, hơn 80% thiệt hại từ tiểu ngành trồng trọt. Sản xuất lương thực sẽ bị tổn hại trong tương lai gần nếu không có sự hỗ trợ đáng kể.

Cho đến nay, FAO đã huy động được hơn 25 triệu đô la và đã cung cấp hạt giống và phân bón cho hơn 600.000 người bị ảnh hưởng. Ngoài ra, các chiến dịch tiêm phòng cho vật nuôi đã được hoàn thành ở tỉnh Balochistan và đang được hoàn thiện ở Sindh, trong khi việc phân phối thức ăn chăn nuôi sẽ sớm bắt đầu.

FAO cũng dẫn đầu công tác chuẩn bị cho lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và chăn nuôi trong Đánh giá nhu cầu sau thiên tai và đã góp phần phát triển hợp phần sinh kế trong Khuôn khổ phục hồi, phục hồi và tái thiết (4RF) của Liên hợp quốc. Trong khuôn khổ 4R, cần có ít nhất 4 tỷ USD để tạo điều kiện cho ngành nông nghiệp phục hồi ngay lập tức và đặt nền móng cho khả năng phục hồi lâu dài.

FAO tại Pakistan cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho Sáng kiến chuyển đổi lưu vực sông Indus, được tài trợ bởi Quỹ khí hậu xanh. Thông qua chương trình này, khoảng 1,3 triệu người ở các khu vực dễ bị tổn thương của lưu vực sông Indus sẽ thấy sản lượng được cải thiện và tăng lợi nhuận từ 30 đến 80% trong sản xuất của họ. Tổng cộng, khoảng 16 triệu người sẽ được hưởng lợi từ chương trình, trực tiếp hoặc gián tiếp.

Gần đây hơn, FAO đã bắt đầu triển khai một chương trình do Liên minh Châu Âu tài trợ để phục hồi nguồn nước ở Balochistan. Dự án này tìm cách khai thác nguồn tài nguyên nước hạn chế của tỉnh và đảm bảo việc sử dụng một cách thông minh hơn trong nông nghiệp, bên cạnh việc cải thiện quản lý đất chăn thả để chăn nuôi gia súc.

### **1.3. Du lịch bền vững: các doanh nhân nữ In-đô-nê-xi-a thích ứng trong thế giới thay đổi [3]**

Du lịch bền vững đang chứng tỏ là một lựa chọn nghề nghiệp khả thi cho phụ nữ ở vùng Bắc Sulawesi đẹp như tranh vẽ của Indonesia, nơi họ đang tận dụng tối đa các khóa đào tạo kỹ năng do Liên hợp quốc cung cấp.

Cầu tàu ở Budo, một ngôi làng có 2400 người nằm trên đại dương, cách thủ đô Manado của vùng 25 km về phía đông bắc hiện có rất nhiều du khách. Tuy nhiên, cách đây vài năm, cầu tàu – dài khoảng 300m, băng qua rừng ngập mặn để nối làng với biển khơi – đã đổ nát và chỉ có ngư dân ra khơi sử dụng. Budo, giống như nhiều ngôi làng ven biển ở Bắc Sulawesi, phía đông bắc Indonesia, có truyền thống phụ thuộc vào đánh bắt quy mô nhỏ, nhưng trữ lượng ngày càng giảm do đánh bắt quá mức và do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, đã thúc đẩy sự tập trung mới vào du lịch như một cách tạo sinh kế.

Một chương trình do Tổ chức lao động quốc tế (ILO) thành lập, đang giúp cộng đồng nông thôn Budo và bốn ngôi làng khác đa dạng hóa du lịch bền vững, cung cấp kỹ năng cho các doanh nhân địa phương, chủ yếu là phụ nữ.

Cầu tàu đã được cải tạo và sơn lại với sự hỗ trợ của chính phủ, đồng thời những chiếc ghế dài và túp lều bằng gỗ đã được bổ sung để thuận tiện cho khách du lịch, du khách trả phí vào cửa 10.000 Rupiah (0,65 đô la) để đi bộ dọc theo cầu tàu và ngắm cảnh.

Du khách có thể mua các món ngon và đồ uống địa phương tại quầy bán vé, và các đơn đặt hàng được các thành viên sẵn có của hiệp hội làng chuẩn bị và giao đến bến tàu.

Kể từ khi cải tạo, một phần năm số du khách chi tiêu nhiều hơn, đặt các món ngon và đồ uống địa phương tại quầy bán vé với những du khách không thường xuyên cũng ở lại qua đêm.

Nhờ sự hỗ trợ của ILO và các đối tác, Budo đã tăng thu nhập từ du lịch lên gấp 5 lần và hiện đã xuất hiện trên bản đồ du lịch: ngôi làng đã giành chiến thắng trong hạng mục tiếp thị kỹ thuật số tại Giải thưởng Top 50 Làng Du lịch của Bộ Du lịch và Kinh tế Sáng tạo năm nay.

Cách Budo khoảng một giờ lái xe về phía đông, cư dân của Marinsow đã tham gia một khóa học cấp tốc về kinh doanh nhà nghỉ.

Marinsow nằm trong khu vực khai thác mỏ, cách các bãi biển hoang sơ của Indonesia vài km nên trước đây khách du lịch không có lý do gì để ghé qua. Tuy nhiên, kể từ khi Marinsow được Chính phủ chỉ định là “điểm đến du lịch ưu tiên”, ngôi làng đã nhận được một sự thúc đẩy tài chính đáng kể, nhằm mục đích đa dạng hóa nền kinh tế.

Hơn 50 dân làng đã nhận được những ngôi nhà gỗ nhỏ trên mảnh đất của họ để bắt đầu kinh doanh nhà nghỉ phục vụ bữa sáng. ILO, cùng với các đối tác địa phương là Đại học Klabat và Đại học bách khoa bang Manado, đang giúp dạy

cho người dân địa phương những kỹ năng cần thiết như kế toán, tính toán chi phí và tiếp thị, khách sạn và du lịch.

Việc đầu tư vào các kỹ năng tiếp thị và kiểm soát chất lượng trong các cộng đồng này đang được đền đáp, với khoảng một nửa trong số vài trăm khách du lịch qua đêm ở Marinsow vào năm ngoái đến từ bên ngoài tỉnh, bao gồm cả số lượng ngày càng tăng từ nước ngoài.

Quay trở lại Budo, người ta quan tâm đến việc xây dựng nhiều nhà trọ hơn và tăng thời gian lưu trú qua đêm, có lẽ bằng cách tạo ra một chiến dịch tiếp thị đề thuyết phục khách du lịch nước ngoài từ các điểm lặn đẳng cấp thế giới gần đó trong Công viên hải dương Bunaken ghé qua dùng bữa tối và tham quan đến một ngôi làng điển hình, thay vì gắn bó với các điểm du lịch đại chúng thông thường.

#### **1.4. WMO phát hành tài liệu 'dấu hiệu nhận biết' về điều kiện thời tiết khắc nghiệt trên khắp thế giới [4]**

Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO) cho biết, lũ lụt nghiêm trọng đến nắng nóng và hạn hán, thời tiết và các thảm họa liên quan đến khí hậu đã ảnh hưởng đến hàng triệu người và gây thiệt hại hàng tỷ đô la trong năm nay, đồng thời mô tả “các dấu hiệu và tác động rõ ràng” của biến đổi khí hậu gia tăng.

WMO cho biết, rõ ràng cần phải làm nhiều hơn nữa để cắt giảm khí thải nhà kính trong suốt năm 2022, đồng thời ủng hộ việc tăng cường thích ứng với biến đổi khí hậu, bao gồm cả việc tiếp cận phổ cập các cảnh báo sớm. Tám năm qua đang trên đà trở thành 8 năm nóng nhất được ghi nhận, theo WMO.

Mặc dù sự kiện La Niña làm mát kéo dài, hiện đã là năm thứ ba, có nghĩa là năm 2022 sẽ không phải là năm nóng nhất được ghi nhận, nhưng tác động làm mát sẽ chỉ tồn tại trong thời gian ngắn và không đảo ngược xu hướng ấm lên lâu dài do mức nhiệt kỷ lục gây ra do khí nhà kính giữ nhiệt trong bầu khí quyển.

Ngoài ra, đây sẽ là năm thứ mười liên tiếp nhiệt độ tăng ít nhất 1°C so với mức thời kỳ tiền công nghiệp – có khả năng vi phạm giới hạn 1,5°C của Thỏa thuận Paris.

Cảnh báo sớm, tăng cường đầu tư vào hệ thống quan sát toàn cầu cơ bản và xây dựng khả năng phục hồi trước thời tiết và khí hậu khắc nghiệt sẽ là một trong những ưu tiên của WMO vào năm 2023.

WMO cũng sẽ thúc đẩy một phương pháp mới để giám sát các bể hấp thụ và nguồn các-bon đi-ô-xít, mê tan và nitơ oxit bằng cách sử dụng Mô hình theo dõi Khí quyển toàn cầu, vệ tinh và mô hình đồng hóa trên mặt đất, cho phép hiểu rõ hơn về cách thức hoạt động của các loại khí nhà kính chính trong khí quyển.

Mực nước biển dâng, đã tăng gấp đôi kể từ năm 1993; hàm lượng nhiệt đại dương; và axit hóa cũng ở mức cao kỷ lục. Mực nước biển dâng trong hai năm rưỡi qua đã chiếm 10% tổng mực nước biển dâng kể từ khi các phép đo vệ tinh bắt đầu cách đây gần 30 năm. Năm 2022 đã gây ra thiệt hại đặc biệt nặng nề đối với các sông băng ở dãy núi Alps ở Châu Âu, với những dấu hiệu ban đầu về sự tan chảy kỷ lục.

Dải băng Greenland đã mất khối lượng trong năm thứ 26 liên tiếp và trời mưa - chứ không phải tuyết - trên đỉnh lần đầu tiên vào tháng 9.

Mặc dù năm 2022 không phá vỡ các kỷ lục nhiệt độ toàn cầu, nhưng đã đứng đầu nhiều kỷ lục nhiệt độ quốc gia trên toàn thế giới.

Ấn Độ và Pakistan trải qua nắng nóng tăng vọt vào tháng 3 và tháng 4. Trung Quốc có đợt nắng nóng kéo dài và rộng nhất kể từ khi các kỷ lục quốc gia bắt đầu và có mùa hè khô hạn thứ hai được ghi nhận. Các phần của bán cầu bắc đặc biệt nóng và khô.

Một khu vực rộng lớn tập trung quanh khu vực trung-bắc của Argentina, cũng như ở miền nam Bolivia, miền trung Chile và hầu hết Paraguay và Uruguay, đã trải qua nhiệt độ kỷ lục trong hai đợt nắng nóng liên tiếp vào cuối tháng 11 và đầu tháng 12 năm 2022.

Các đợt nắng nóng kỷ lục đã được quan sát thấy ở Trung Quốc, Châu Âu, Bắc và Nam Mỹ. Hạn hán kéo dài ở vùng Sừng châu Phi đe dọa một thảm họa nhân đạo.

Phần lớn châu Âu chịu những đợt nắng nóng khắc nghiệt lặp đi lặp lại. Vương quốc Anh đã đạt kỷ lục quốc gia mới vào tháng 7, khi lần đầu tiên nhiệt độ lên tới hơn 40°C.

Ở Đông Phi, lượng mưa dưới mức trung bình trong bốn mùa mưa liên tiếp - dài nhất trong 40 năm - gây ra một cuộc khủng hoảng nhân đạo lớn ảnh hưởng đến hàng triệu người, tàn phá nông nghiệp và giết chết gia súc, đặc biệt là ở Ethiopia, Kenya và Somalia.

Mưa lớn kỷ lục trong tháng 7 và tháng 8 đã dẫn đến lũ lụt trên diện rộng ở Pakistan, khiến ít nhất 1.700 người thiệt mạng, 7,9 triệu người phải sơ tán và 33 triệu người bị ảnh hưởng. Một phần ba diện tích Pakistan bị ngập lụt, gây thiệt hại lớn về kinh tế và thương vong về người”.

### **1.5. COP15- Một bước ngoặt đối với tự nhiên và ngành bảo hiểm [5]**

COP15 đưa ra Khung đa dạng sinh học toàn cầu (GBF), một khung toàn cầu để cùng nhau bảo vệ thiên nhiên và đảm bảo tương lai chung của chúng ta. Trong COP15, các bên ký kết Nguyên tắc bảo hiểm bền vững (PSI) của Liên hợp quốc, cùng với các đối tác khác trong ngành tài chính, đã kêu gọi các nhà lãnh đạo thế giới thống nhất về một kế hoạch kinh tế toàn cầu để ngăn chặn và đảo ngược tổn thất tự nhiên.

Ngành bảo hiểm ngày càng có trách nhiệm đánh giá và nâng cao nhận thức về các rủi ro và cơ hội liên quan đến tự nhiên. Ngành cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc đưa các vấn đề liên quan đến thiên nhiên vào các quyết định kinh doanh và có tiềm năng đổi mới lớn trong đánh giá rủi ro, giảm thiểu rủi ro và phát triển các sản phẩm bảo hiểm mới.

Thiên nhiên là một phần không thể thiếu trong chương trình bảo hiểm của tổ chức Sáng kiến tài chính của UNEP kể từ khi ra đời bộ nguyên tắc bảo hiểm

bền vững mười năm trước. Trong suốt nhiều năm, nguyên tắc này đã hỗ trợ thực hiện hướng dẫn tiên phong của ngành bảo hiểm toàn cầu, bao gồm: (a) Hướng dẫn do PSI, WWF và UNESCO xây dựng để bảo vệ các Di sản Thế giới, (b) Hướng dẫn của PSI để giải quyết các rủi ro ô nhiễm nhựa, rác thải nhựa trên biển và hạt vi nhựa, đồng thời khám phá các công việc tiếp theo trong các dòng bảo hiểm và/hoặc các loại tài sản cụ thể, (c) Hướng dẫn do PSI và Oceana xây dựng để giải quyết vấn đề đánh bắt bất hợp pháp, không theo quy định và không báo cáo và, (d) Báo cáo toàn cầu về khai thác bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm môi trường vì một nền kinh tế bền vững.

Vào năm 2021, chương trình nghị sự toàn cầu về Bảo hiểm tích cực với thiên nhiên đã được thiết lập trong chuỗi hội thảo trực tuyến tiên phong về bảo hiểm tích cực với tự nhiên: Cách ngành bảo hiểm có thể giúp đạt được mục tiêu toàn cầu về bảo vệ thiên nhiên tích cực vào năm 2030, do PSI và Công ước khung của Liên hợp quốc về Đa dạng sinh học (CBD) khởi xướng. Loạt hội thảo nêu bật vai trò chính của các công ty bảo hiểm khi thảo luận về những kiến thức khoa học mới nhất về tình trạng tự nhiên, tại sao tự nhiên và biến đổi khí hậu là những vấn đề, mục tiêu liên quan đến nhau của Công ước khung của Liên hợp quốc về Đa dạng sinh học, Hội nghị của Liên hợp quốc về Đa dạng sinh học (COP15), tại sao chúng ta cần một Khung đa dạng sinh học toàn cầu sau năm 2020 và các liên kết giữa Lực lượng chuyên trách về Công khai tài chính liên quan đến tự nhiên (TNFD) và Lực lượng chuyên trách về Công bố tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD).

Đầu năm nay, trong Sự kiện kỷ niệm 10 năm PSI, Thư ký điều hành của UNEP, Inger Andersen đã chỉ ra ngành bảo hiểm cần thực hiện sáu yêu cầu chính để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải ròng bằng 0 và tích cực với thiên nhiên nhằm đạt được một tương lai bền vững cho tất cả mọi người. Các công ty bảo hiểm nên cam kết thực hiện các chiến lược và mục tiêu tích cực dựa trên cơ sở khoa học cho danh mục đầu tư và bảo hiểm của họ”. Bà cũng kêu gọi PSI “thành lập Liên minh Bảo hiểm Tích cực với Thiên nhiên – giống như Liên minh Bảo hiểm Net-Zero mà PSI đã thành lập vào năm 2021 – đặc biệt là với việc áp dụng Khung Đa dạng sinh học toàn cầu sau năm 2020”.

Tiếp theo, PSI đặt mục tiêu xây dựng Sách trắng về Bảo hiểm tích cực với thiên nhiên, giúp hiểu rõ hơn về mối liên hệ giữa thiên nhiên và các hoạt động quản lý rủi ro, bảo hiểm và đầu tư của ngành bảo hiểm và sẽ là cơ sở để thành lập một Liên minh Bảo hiểm tích cực với tự nhiên vào năm 2023.

Các thành viên PSI cũng đã bắt đầu tích cực hỗ trợ và tham gia vào việc xây dựng TNFD. UNEP FI đang thử nghiệm phiên bản dự thảo của khung TNFD với hơn 40 tổ chức tài chính toàn cầu. Lĩnh vực bảo hiểm được 5 tổ chức từ 4 quốc gia khác nhau đại diện, mỗi tổ chức đưa vào hội đồng quản trị các nhóm đa dạng về đầu tư, rủi ro khí hậu, nghiên cứu và quản lý rủi ro để tích hợp các rủi ro liên quan đến tự nhiên và sự phụ thuộc vào đánh giá rủi ro nội bộ của họ. Sự bổ sung cho nhau của các nhóm này thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về quản lý và phòng ngừa rủi ro do ngành bảo hiểm mang lại khi giải quyết các thách thức toàn cầu.

Các bên ký kết PSI có thể tận dụng kinh nghiệm trước đây trong việc thí điểm các khuyến nghị TCFD và kinh nghiệm về phân tích kịch bản khí hậu trong việc đánh giá và hiểu các rủi ro liên quan đến tự nhiên và sự phụ thuộc vào thiên nhiên.

Ngành bảo hiểm cần hành động nhanh hơn nữa vì mất đa dạng sinh học đe dọa khả năng của chúng ta và các thế hệ tương lai được sống và phát triển trong một thế giới lành mạnh, hòa bình và thịnh vượng.

## **II. TIN TRONG NƯỚC**

### **2.1. Điện Biên: Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đóng góp vào sự phát triển kinh tế [6]**

Năm 2022, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thực hiện chi trả tiền Dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) cho hơn 4.322 chủ rừng là tổ chức, cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân với số tiền: 274,840 tỷ đồng.

Chính sách chi trả DVMTR góp phần làm xanh thêm những cánh rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Đồng thời, nguồn chi trả DVMTR góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Điện Biên, tăng thêm thu nhập và cải thiện sinh kế của người dân, đặc biệt trên địa bàn tỉnh chủ yếu là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, cuộc sống dựa vào rừng. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, người dân cùng bảo vệ, chăm sóc, hưởng lợi từ chính sách chi trả DVMTR, có nguồn tài chính ổn định, đời sống sinh kế cho người dân tham gia giữ rừng và phục vụ công tác bảo vệ, phát triển rừng bền vững.

Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện chính sách DVMTR đã phát huy hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng trong thực tế, góp phần bảo vệ và phát triển diện tích rừng trên địa bàn theo chiều hướng bền vững, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng rừng tự nhiên bị các tổ chức, cá nhân xâm hại. Ngoài tác động tích cực đến công tác quản lý, bảo vệ rừng, nâng cao ý thức giữ rừng và cải thiện đời sống của người dân, chính sách chi trả DVMTR còn góp phần hỗ trợ nguồn kinh phí hàng năm cho các đơn vị chủ rừng.

Mặt khác, nguồn chi trả tiền DVMTR tăng sẽ góp phần bổ sung thêm thu nhập cho người làm nghề rừng, đồng thời khuyến khích người dân nhận khoán tham gia bảo vệ rừng tốt hơn, hạn chế tình trạng phá rừng và lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái phép, môi trường rừng từng bước được cải thiện, tăng khả năng phòng hộ, điều tiết và duy trì nguồn nước cho các cơ sở sử dụng DVMTR.

Nguồn tiền dịch vụ môi trường rừng được hưởng hàng năm là nguồn lực quan trọng góp phần thực hiện chủ trương xã hội hoá công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh, góp phần hỗ trợ các chủ rừng cung ứng DVMTR chủ động về nguồn tài chính để triển khai các hoạt động như: Chi cho công tác tuần tra bảo vệ rừng, chi đầu tư lâm sinh, xây dựng các công trình công cộng của thôn bản... góp phần ổn định diện tích rừng hiện có cả về số lượng, chất lượng. Từ đó, đẩy

mạnh công tác xã hội hóa nghề rừng, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh chính trị và trật tự xã hội được ổn định ở các địa bàn dân cư, nhất là ở vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

Sau thời gian triển khai thực hiện, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Điện Biên đã tạo sự chuyển biến tích cực trong việc huy động các nguồn lực xã hội, khẳng định là hướng đi đúng đắn, từng bước đi vào cuộc sống, tạo nên một nguồn lực tài chính mới ngoài ngân sách, mang tính ổn định, bền vững cũng như tiếp tục hỗ trợ ngành Lâm nghiệp của tỉnh một cách hiệu quả trong công tác bảo vệ và phát triển rừng theo chiều hướng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, cải thiện sinh kế, nâng cao thu nhập, làm giàu từ rừng cho cộng đồng dân cư thôn, bản hộ gia đình và người dân sống ở gần rừng.

## **2.2. Đà Nẵng ứng phó với nước biển dâng: Lồng ghép nhiều kế hoạch[7]**

Những năm gần đây, Đà Nẵng ghi nhận mực nước biển dâng trung bình tăng từ 3mm/năm, đe dọa các khu dân cư và cơ sở hạ tầng dọc bờ biển thường xuyên hơn. Hiện, địa phương đang triển khai các kế hoạch, chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và vùng bờ.

### **Nỗi lo ở đô thị ven biển**

90km bờ biển Đà Nẵng đã và đang chịu ảnh hưởng và tác động của tình trạng nước biển dâng, triều cường do biến đổi khí hậu. Từ số liệu quan trắc vệ tinh và quan trắc tại Trạm hải văn Sơn Trà cho thấy, mực nước biển qua từng năm đều tăng. Theo đó, số liệu quan trắc từ vệ tinh tăng trung bình 3,69mm/năm; số liệu quan trắc tại Trạm hải văn Sơn Trà là tăng trung bình 2,55mm/năm.

### **Hành động sớm để ứng phó**

TP. Đà Nẵng chịu tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và rất dễ bị tổn thương do thiên tai, nhưng đối với đô thị một triệu dân thì vấn đề bức xúc nhất, nóng nhất trong phát triển kinh tế - xã hội bền vững chính là nước cấp cho hoạt động kinh tế và sinh hoạt đô thị, đặc biệt vào mùa ít mưa. Do vậy, để đảm bảo nguồn nước cho thành phố, Đà Nẵng sẽ sớm vận hành Nhà máy nước Hòa Liên và sớm hoàn thành thi công Dự án nâng công suất Trạm bơm phòng mặn An Trạch từ 210.000m<sup>3</sup>/ngày lên 420.000m<sup>3</sup>/ngày.

Ngoài ra, Đà Nẵng đã ban hành quyết định phê duyệt và công bố danh mục 21 khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước tại các khu vực ven biển và góp phần quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên, môi trường vùng ven bờ với chiều dài 73,9km; Quyết định số 3459/QĐ-UBND ngày 1/11/2021 phê duyệt kế hoạch ứng phó sạt lở bờ biển trên địa bàn đến năm 2025, huy động nguồn lực đầu tư bổ sung kè để bảo vệ hạ tầng và cảnh quan dọc bờ biển với tổng chiều dài 1.255m, trong đó có 2 đoạn bờ biển bị sạt lở nặng.

Bên cạnh đó, ngành kiểm lâm đang có kế hoạch phát triển, trồng rừng phòng hộ ven biển với diện tích quy hoạch đến 362ha và sẽ được triển khai vào mùa trồng rừng hằng năm vào các tháng 10, 11 và 12. Theo Sở Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn, toàn bộ chiều dài bãi biển và cơ sở hạ tầng ven biển bao gồm khu vực vịnh Đà Nẵng và khu vực biển ngang dọc tuyến đường Hoàng Sa, Võ Nguyên Giáp, Trường Sa có nguy cơ bị xâm thực, sạt lở, hạ thấp, bào mòn. Trong đó, khu vực nguy cơ cao nhất là bãi biển dọc tuyến đường Hoàng Sa, Võ Nguyên Giáp, Trường Sa, nhất là đoạn từ tuyến đường Phạm Văn Đồng (bãi tắm khu vực Công viên Biển Đông) đến tuyến đường Ngô Thị Sĩ (bãi tắm Sao Biển).

TP. Đà Nẵng đã thực hiện chương trình quản lý tổng hợp vùng bờ với các biện pháp tăng cường khả năng chống chịu của cộng đồng đối với biến đổi khí hậu. Đặc biệt, thành phố đã củng cố hơn 6.500m đê biển để bảo vệ và tiết kiệm được hơn 400ha đất, nhất là đất nông nghiệp; triển khai các công trình, giải pháp phòng, chống xâm nhập mặn do nước biển dâng...

## **2.3. Đẩy mạnh công nghệ dự báo thủy văn: Tập trung theo lưu vực sông[8]**

### **Những khó khăn về công nghệ**

Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai thủy văn vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, Đài KTTV khu vực, Đài KTTV tỉnh đang triển khai công nghệ dự báo thủy văn hiện tại theo hướng đồng bộ, tập trung. Tuy nhiên, còn nhiều lưu vực sông chưa có công nghệ đồng bộ, chưa có hệ thống công nghệ giám sát, hỗ trợ dự báo hoàn chỉnh. Sự phát triển mạnh mẽ của các hồ chứa thủy điện, thủy lợi trên các lưu vực sông đã làm thay đổi chế độ dòng chảy, gây ra rất nhiều khó khăn cho công tác dự báo, cảnh báo thủy văn và công tác dự báo phục vụ quy trình vận hành liên hồ chứa.

Trước thực tế đó, trong năm 2022, các đơn vị dự báo của Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia đã triển khai Hệ thống hỗ trợ cảnh báo lũ quét khu vực Đông Nam Á (SEAFFGS) vào nghiệp vụ cảnh báo lũ quét, sạt lở đất, bước đầu tổng hợp bộ dữ liệu dùng chung, thay đổi quy trình, sử dụng triệt để các sản phẩm để tin dự báo, cảnh báo phù hợp hơn với điều kiện thực tiễn. Tuy vậy, trong điều kiện hiện nay, do hạn chế về công nghệ nên công tác cảnh báo lũ quét, sạt lở đất còn chưa đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ và những đòi hỏi thực tiễn. Trong các bản tin cảnh báo lũ quét, sạt lở, phạm vi cảnh báo còn rộng, tỷ lệ cảnh báo nhưng không xảy ra còn cao.

Để khắc phục những hạn chế và phát triển công tác dự báo, cảnh báo thủy văn đáp ứng được yêu cầu của xã hội và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, có một số đề xuất đối với định hướng phát triển công tác dự báo, cảnh báo thủy văn.

Cụ thể, xây dựng mô hình tổ chức công tác dự báo, cảnh báo thủy văn tập trung theo các lưu vực sông; xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy trình kỹ thuật hướng dẫn, phân công trách nhiệm dự báo, cảnh báo thủy văn cho từng lưu vực sông; hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung giữa Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, Đài KTTV khu vực, Đài KTTV tỉnh, tích hợp các mô hình, công nghệ dự báo thủy văn và triển khai thực hiện dự báo theo mô hình lưu vực sông trên toàn quốc

Đồng thời, xây dựng một tổ chức có chức năng nghiên cứu, phát triển về cảnh báo lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, trong đó, có sự tham gia của các đơn vị có liên quan; tổ chức hệ thống cảnh báo lũ quét, sạt lở đất từ Trung ương đến địa phương, xây dựng quy chế phối hợp giữa các Đài KTTV tỉnh với các đơn vị PCTT địa phương trong công tác cảnh báo và ứng phó với lũ quét, sạt lở đất.

### **Đề xuất xây dựng công nghệ hỗ trợ cảnh báo lũ quét, sạt lở đất**

Nhằm đạt được những mục tiêu trên, cần xây dựng mô hình tổ chức công tác dự báo, cảnh báo thủy văn tập trung theo lưu vực sông (có sự tham gia của dự báo viên cả 3 cấp từ Trung ương đến địa phương); xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, cập nhật và phát triển, hoàn thiện mô hình, công nghệ phục vụ dự báo, cảnh báo thủy văn có tính liên thông, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương; phát triển công nghệ cảnh báo lũ quét, sạt lở đất độ phân giải cao và công nghệ cảnh báo tác động đối với một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế, xã hội.

Ngoài ra, tổ chức bộ phận phát triển hệ thống công nghệ dự báo, cảnh báo thủy văn dùng chung cho các lưu vực sông có sự tham gia của Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia, Đài KTTV khu vực/tỉnh thực hiện nhiệm vụ: Kiến trúc công nghệ giám sát, dự báo, cảnh báo thủy văn; phát triển mô hình hóa dự báo, cảnh báo quá trình thủy văn, thủy lực, ngập lụt và hồ chứa; rà soát, thống kê và đề xuất nhu cầu về năng lực tính toán đảm bảo đầu tư trang bị hệ thống máy tính đủ mạnh, đáp ứng yêu cầu của hệ thống dự báo cảnh báo; tăng cường công tác tập huấn, đào tạo, tự đào tạo nâng cao trình độ của các dự báo viên, làm chủ được các mô hình, công nghệ dự báo đảm bảo yêu cầu công tác dự báo, cảnh báo cho nhiều lưu vực sông.

Trong năm 2023, công tác dự báo thủy văn sẽ triển khai nhiệm vụ theo kế hoạch năm, theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình KTTV trên các khu vực phụ trách và thực hiện các nhiệm vụ trên theo lộ trình. Theo đó, xây dựng được mô hình tổ chức công tác dự báo, cảnh báo thủy văn tập trung theo các lưu vực sông, các quy định, quy trình kỹ thuật hướng dẫn, phân công trách nhiệm dự báo, cảnh báo thủy văn cho từng lưu vực sông; tổ chức hệ thống cảnh báo lũ quét, sạt lở đất từ Trung ương đến địa phương, xây dựng quy chế phối hợp giữa các Đài KTTV tỉnh với các đơn vị PCTT địa phương trong công tác cảnh báo và ứng phó với lũ quét, sạt lở đất.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng công nghệ hỗ trợ cảnh báo lũ quét, sạt lở đất. Công nghệ được kỳ vọng hỗ trợ các dự báo viên tác nghiệp thuận lợi hơn. Dự kiến sẽ triển khai ứng dụng vào tháng 6/2023. Bên cạnh đó, khai thác hiệu quả dữ liệu từ hệ thống phần mềm tích hợp dữ liệu và hỗ trợ dự báo (CDH) phục vụ công tác dự báo thủy văn và tổ chức cập nhật công nghệ dự báo, cảnh báo trước hết đối với các lưu vực sông lớn.

### **2.4. Khảo sát Khí tượng thủy văn phục vụ dự báo lũ, mặn, xói lở ở Đồng bằng sông Cửu Long[9]**

Hàng năm, từ tháng 6 đến tháng 12 là những tháng mùa lũ trên sông Mê Công, lũ truyền về đến ĐBSCL từ tháng 8 đến tháng 12 qua sông Tiền, sông Hậu.

Lũ về mang theo nhiều lợi ích cho vùng ĐBSCL như: cung cấp nguồn nước ngọt dồi dào phục vụ tự nhiên và sản xuất, đời sống của cư dân trong vùng, là nguồn dự trữ nước ngọt quan trọng cho những tháng mùa khô; bồi đắp phù sa, làm tăng độ phì nhiêu của đất đai...

Tuy nhiên, lũ lớn lại làm ngập bãi ven sông và hơn 40% diện tích đồng bằng bị ngập trên 0,5m cũng gây nhiều thiệt hại về sản xuất, kết cấu hạ tầng và sinh mạng của người dân vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.

Trường hợp không có lũ (hoặc lũ nhỏ) cũng gây thiệt hại lớn đến khu vực này bởi sự xâm nhập mặn gia tăng; không có lũ cũng đồng nghĩa với việc suy giảm lượng phù sa và khả năng làm "sạch" đồng ruộng, môi trường dẫn đến suy giảm năng suất nông nghiệp, gia tăng hiện tượng xói lở bờ sông và mất cơ hội mở rộng lãnh thổ vùng ĐBSCL gây ảnh hưởng khoảng 14 triệu nông, ngư dân sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

Việc nghiên cứu, tính toán và quan trắc dòng chảy lũ, cạn, mặn ở ĐBSCL đã được Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm đầu tư bằng hệ thống các trạm thủy văn cố định và mạng lưới trạm khảo sát lũ, hạn, mặn ở ĐBSCL (tại Quyết định số 2336/QĐ-BTNMT năm 2005), mạng lưới khảo sát này đã được điều chỉnh lần thứ nhất vào năm 2009, điều chỉnh lần thứ hai vào năm 2015.

Theo Liên đoàn trưởng Nguyễn Văn Đào, kết quả khảo sát những năm qua đã góp phần quan trọng vào công tác phòng tránh thiên tai, ứng phó với các tai biến môi trường. Tuy nhiên, những năm gần đây, biến đổi khí hậu đã có những biểu hiện rõ nét như thay đổi về chế độ thủy văn, chế độ mưa, chế độ gió và diễn biến của các cơn bão. Mưa lũ ở một số vùng/sông khốc liệt hơn (nhất là các sông nhỏ, sông miền núi), dòng chảy mùa kiệt cũng thay đổi thời gian xuất hiện kiệt nhất, ranh giới mặn xâm nhập ngày càng sâu hơn.

“Thời gian xuất hiện lũ ở ĐBSCL cũng thay đổi so với nhiều năm trước, thậm chí có năm xuất hiện với đỉnh thấp hơn 3 m tại Tân Châu/Châu Đốc. Diễn biến mặn ở ĐBSCL ngày càng gia tăng độ mặn và phạm vi ảnh hưởng. Tình trạng xói lở lòng sông, bờ sông diễn biến phức tạp và ngày càng phổ biến”, ông Đào nói.

Cùng với sự biến đổi chế độ dòng chảy lũ, cạn những năm qua và sự phát triển các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi ở vùng ĐBSCL, mạng lưới trạm khảo sát lũ hiện nay có thể không phản ánh hết tình hình lũ, cạn, chưa đáp ứng được nhu cầu số liệu, nhiều vị trí đo đã không còn phù hợp với thực tế hiện nay (như không có nước chảy do đắp đê, nâng đường, đóng cống...), nhiều vị trí cần phải bổ sung tuyến đo.

Mặt khác, theo ông Đào, trước yêu cầu phát triển bền vững ĐBSCL theo Nghị quyết 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 thì ngoài nhu cầu số liệu về dòng chảy lũ, các số liệu cạn, mặn, xói lở và chế độ thủy văn thủy lực tại các vị trí xói lở là rất cần thiết. Đây là nhiệm vụ chính trị của ngành phải đáp ứng trong

khi chúng ta chưa có mạng lưới quan trắc, khảo sát các yếu tố xói lở này một cách căn cơ, khoa học.

Cần có hệ thống mạng lưới, điểm khảo sát phù hợp

Để có các giải pháp phù hợp, kịp thời nhằm thích ứng và giảm thiểu những tác hại do biến đổi khí hậu gây nên đối với khu vực ĐBSCL; đồng thời, cung cấp các thông tin cho việc giám sát biến đổi khí hậu một cách sát thực, phục vụ cho quy hoạch tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu và phòng tránh thiên tai trong khu vực..., việc có một hệ thống mạng lưới, điểm khảo sát, yếu tố đo đạc, chế độ quan trắc ở ĐBSCL phù hợp phản ánh được chế độ dòng chảy (lũ, cạn), xâm nhập mặn, xói lở lòng sông trong tình hình thực tế hiện nay là hết sức cần thiết.

Liên quan vấn đề này, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV La Đức Dũng đề nghị Vụ Quản lý mạng lưới KTTV chủ trì, phối hợp với một số đơn vị của Tổng cục KTTV xây dựng, đề xuất một hệ thống mạng lưới, điểm khảo sát; trong đó lưu ý đến yếu tố đo đạc, chế độ quan trắc phù hợp ở ĐBSCL phản ánh được chế độ dòng chảy lũ, cạn, mặn, xói lở lòng sông phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, đáp ứng yêu cầu số liệu phục vụ dự báo, cảnh báo KTTV của các cấp, các ngành, địa phương.

Bên cạnh đó, Phó Tổng cục trưởng La Đức Dũng yêu cầu Liên đoàn Khảo sát KTTV xây dựng kế hoạch đo lưu lượng nước trong mùa cạn tại Bến Lức và Tân An để xem xét, đưa vào đề cương khảo sát năm 2021, nhằm phục vụ công tác dự báo hạn, mặn ngay trong mùa cạn năm 2021 trên hệ thống sông Vàm Cỏ; kế hoạch đo lưu lượng nước trên các nhánh sông chính của sông Cửu Long để xác định việc phân chia dòng chảy ra các nhánh của sông Cửu Long sau khi chảy qua trạm Mỹ Thuận (sông Tiền), trạm Cần Thơ (sông Hậu), đáp ứng số liệu cho các mô hình dự báo vùng cửa sông Cửu Long.

Có như vậy mới đảm bảo bộ số liệu điều tra khảo sát KTTV là tài liệu quan trọng để tính toán kiểm soát lũ ĐBSCL, kiểm soát nước vào ra qua biên giới, cân bằng nước và nghiên cứu quy hoạch. Đồng thời, phục vụ dự báo thủy văn khu vực, tạo cơ sở khoa học để các cấp, ngành chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, nâng cao hiệu quả kinh tế, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra đối với vùng ĐBSCL. Trên cơ sở đó, xây dựng các phương án để ứng phó nhanh đối với các tình huống sạt lở, xói lở.

## **2.5. Thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào tự nhiên trong nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên[10]**

Ngày 25/11, Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV tổ chức hội thảo tham vấn cấp quốc gia xây dựng dự án “Các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào tự nhiên trong nông nghiệp thông qua chuyển đổi khu vực tư nhân tại Việt Nam” (VN-ADAPT). Dự án này được sự tài trợ của Sáng kiến Khí hậu quốc tế (IKI) thuộc Bộ Kinh tế và Bảo vệ khí hậu, Cộng hòa Liên bang Đức.

Chương trình có bốn đơn vị phối hợp thực hiện gồm: Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên quốc tế (IUCN), Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV, Trung tâm Quốc tế về quản lý môi trường (ICEM). Dự án triển khai trong giai đoạn từ năm 2023 đến 2028.

VN-ADAPT hướng đến xúc tiến Giải pháp dựa vào thiên nhiên (NbS) trong ngành nông nghiệp và chuyển đổi tập quán sản xuất với hai vùng trọng điểm là đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên. Dự án hướng tới nâng cao năng lực thể chế và tăng cường quan hệ đối tác công - tư nhằm huy động đầu tư và sáng tạo của khu vực tư nhân để áp dụng NbS rộng rãi trong ngành nông nghiệp tại hai vùng trên.

VN-ADAPT là một dự án cấp quốc gia hướng đến việc xúc tiến Giải pháp dựa vào thiên nhiên (NbS) trong ngành nông nghiệp và chuyển đổi tập quán sản xuất với vùng trọng điểm là hai cảnh quan dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu: đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên. Dự án hướng tới nâng cao năng lực thể chế và tăng cường quan hệ đối tác công - tư nhằm huy động đầu tư và sáng tạo của khu vực tư nhân để áp dụng NbS rộng rãi trong ngành nông nghiệp tại hai vùng trọng điểm nêu trên.

Với tầm quan trọng của việc thúc đẩy quan hệ đối tác công-tư trong ngành nông nghiệp thích ứng và bền vững hơn, hội thảo tham vấn cấp quốc gia nhằm cung cấp một diễn đàn để các bên liên quan thảo luận và đối thoại về vai trò và trách nhiệm nhằm bảo đảm sự phối hợp liên tục và bền vững trong việc lập kế hoạch và triển khai dự án.

Đây cũng là cơ hội để chia sẻ thông tin xây dựng dự án, xác định các cơ hội hợp tác. Từ đó, chương trình tập hợp ý kiến đánh giá, góp ý và đề xuất xây dựng, thiết kế dự án từ cấp trung ương và các tỉnh thuộc vùng trọng điểm của dự án cùng các bên liên quan.

Trong giai đoạn tiếp theo, dự án VN-ADAPT sẽ tập trung vào xây dựng quan hệ đối tác đa bên trong nông nghiệp bền vững và NbS; xây dựng khung pháp lý và chính sách cho NbS/EbA (thích ứng dựa vào hệ sinh thái); đồng thời huy động đầu tư và sáng tạo trong khối tư nhân để áp dụng NbS trong nông nghiệp.

Các hoạt động của dự án VN-ADAPT dự kiến sẽ mang lại nhiều đồng lợi ích về nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu; giảm phát thải khí nhà kính trong các hệ thống sản xuất lương thực thực phẩm; bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học và hệ sinh thái; nâng cao sinh kế cho người dân địa phương. Đồng thời, mục tiêu là hướng đến bình đẳng giới và trao quyền năng kinh tế cho phụ nữ trong chuỗi giá trị nông nghiệp cũng như huy động tài chính công-tư trong các hoạt động nông nghiệp thông minh thích ứng với khí hậu.

Các hoạt động của dự án VN-ADAPT dự kiến sẽ mang lại nhiều đồng lợi ích về nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu; giảm phát thải khí nhà kính trong các hệ thống sản xuất lương thực thực phẩm; bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học và hệ sinh thái; nâng cao sinh kế cho người dân địa phương.

Đồng thời, mục tiêu là hướng đến bình đẳng giới và trao quyền năng kinh tế cho phụ nữ trong chuỗi giá trị nông nghiệp cũng như huy động tài chính công-tư trong các hoạt động nông nghiệp thông minh thích ứng với khí hậu.

Quản lý Chương trình Nông nghiệp tại SNV Việt Nam Richard Rastall nhấn mạnh: “Với tư cách là các đối tác phát triển tại Việt Nam, chúng tôi cam kết hỗ trợ mạnh mẽ đối với đồng bằng sông Cửu Long và khu vực Tây Nguyên trong việc áp dụng các giải pháp thông minh dựa vào thiên nhiên, nhằm nâng cao khả năng chống chịu với khí hậu của người dân và sinh kế của họ, cải thiện hệ thống sản xuất nông nghiệp, chuỗi giá trị và kết nối khu vực. Hội thảo tham vấn lần này là một cột mốc quan trọng trong việc hoàn thiện giai đoạn thiết kế để chuyển tới giai đoạn tiếp theo của dự án. Đây cũng là nỗ lực chung của các tổ chức phát triển trong việc thực hiện Nghị quyết 120 của Chính phủ Việt Nam, thúc đẩy đầu tư mang tính vùng và liên tỉnh”.

Ông Richard Rastall hy vọng, hội thảo sẽ đóng vai trò là mối liên kết chiến lược giữa Trung ương và địa phương, bảo đảm sự thành công của VN-ADAPT.

### III. NGUỒN THAM KHẢO

1. Pakistan Still an ‘Ongoing Nightmare’ for Millions of Children, Following Major Flooding | UN News Available online: <https://news.un.org/en/story/2023/01/1132522> (accessed on 18 January 2023).
2. FAO’s Support for Pakistan: From Immediate Response to Resilience Building Available online: <https://www.fao.org/newsroom/detail/fao-UN-support-pakistan-floods-geneva-conference/en> (accessed on 18 January 2023).
3. Themes Set for UN 2023 Water Conference | News | SDG Knowledge Hub | IISD Available online: <http://sdg.iisd.org/news/themes-set-for-un-2023-water-conference/> (accessed on 21 November 2022).
4. WMO Releases ‘Tell-Tale Signs’ of Extreme Weather Conditions around the World | UN News Available online: <https://news.un.org/en/story/2022/12/1131992> (accessed on 18 January 2023).
5. COP 15 – A Turning Point for Nature and the Insurance Sector – United Nations Environment – Finance Initiative Available online: <https://www.unepfi.org/industries/insurance/cop-15-a-turning-point-for-nature-and-the-insurance-sector/> (accessed on 18 January 2023).
6. Điện Biên: Chính Sách Chi Trả Dịch vụ Môi Trường Rừng Đóng Góp Vào Sự Phát Triển Kinh Tế Available online: <https://baotainguyenmoitruong.vn/dien-bien-chinh-sach-chi-tra-dich-vu-moi-truong-rung-dong-gop-vao-su-phat-trien-kinh-te-348859.html> (accessed on 18 January 2023).
7. Đà Nẵng Ứng Phó Với Nước Biển Dâng: Lồng Ghép Nhiều Kế Hoạch Available online: <https://baotainguyenmoitruong.vn/da-nang-ung-pho-voi-nuoc-bien-dang-long-ghep-nhieu-ke-hoach-348604.html> (accessed on 18 January 2023).
8. Đẩy Mạnh Công Nghệ Dự Báo Thủy Văn: Tập Trung Theo Lưu Vực Sông Available online: <https://baotainguyenmoitruong.vn/search?q=đẩy+mạnh+công+ngệ+dự+báo+thủy+văn> (accessed on 18 January 2023).
9. Khảo Sát KTTV Phục vụ Dự Báo Lũ, Mặn, Xói Lở ở ĐBSCL Available online: <https://baotainguyenmoitruong.vn/khao-sat-kttv-phuc-vu-du-bao-lu-man-xoi-lo-o-dbscl-307415.html> (accessed on 18 January 2023).
10. Thích Ứng Biến Đổi Khí Hậu Dựa Vào Tự Nhiên Trong Nông Nghiệp ở Đồng Bằng Sông Cửu Long và Tây Nguyên Available online: <https://nhandan.vn/thich-ung-bien-doi-khi-hau-dua-vao-tu-nhien-trong-nong-nghiep-o-dong-bang-song-cuu-long-va-tay-nguyen-post726849.html> (accessed on 18 January 2023).